

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:121/2019/HS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Ái.

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Phạm Xuân Thọ và bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2019/HS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 120/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Tô Xuân T, sinh ngày 21/12/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị M, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2019 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03/7/2019, tổ công tác công an phường Hội Hợp, thành phố Vinh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực Q phát hiện Tô Xuân T có

nhiều biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính thì phát hiện Tô Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác đã tạm giữ T và lập biên bản sự việc theo quy định.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ ở mặt đường cạnh vị trí T đang đứng 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong 02 gói giấy màu vàng có 02 túi nilon nhỏ có chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (T khai là ma túy đá mua để sử dụng), vật chứng đã được tổ công tác niêm phong có ký hiệu A1; 01 xe máy nhãn hiệu GENTLE biển kiểm soát 88H6 – xxxx.

Tại kết luận giám định số: 1335A/KLGĐ ngày 07/7/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng gửi giám định là 0,6876g, khối lượng Methamphetamine trong 0,6876g mẫu là 0,5102g.

Về nguồn gốc số ma túy: Tô Xuân T khai nhận mua của một người thanh niên không quen biết, không rõ họ, tên, tuổi ở gần trường tiểu học T, thuộc xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc với giá 300.000đ đem về sử dụng, trên đường về đến Q thì bị cơ quan công an kiểm tra hành chính, do hoảng sợ nên T đã vứt 02 gói ma túy vừa mua xuống mặt đường gần chỗ mình đứng thì bị cơ quan công an phát hiện lập biên bản thu giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 119/CT-VKS-VY ngày 27/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Tô Xuân T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa Tô Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Người làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã truy tố (Bút lục 17,18 và từ bút lục 61 đến 69).

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tô Xuân T từ 01 năm 06 tháng đến 2 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,5471 gam mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Tô Xuân T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ 00 phút 03/7/2019, tại khu vực Q, phường H, tổ công tác công an phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên làm nhiệm vụ tại khu vực Q, phát hiện Tô Xuân T có hành vi tàng trữ trái phép 0,5102 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017), có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 05 năm tù, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 trường hợp nêu trên thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo là thanh niên có sức khỏe, được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12, nhận thức rõ nguy hiểm của ma túy cũng như việc mua bán, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của mình bị cáo cố tình mua ma túy về sử dụng, hơn nữa trong thời gian qua trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên các tội phạm về ma túy có chiều hướng gia tăng, đây là nguyên nhân làm mất ổn định tình hình an ninh chính trị tại địa phương và phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo ở khu vực trường tiểu học xã T, huyện T, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy Biển kiểm soát 88H6 – xxxx quá trình điều tra làm rõ đó là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H, ngày 03/7/2019 T mượn xe của bà H đi rồi phạm tội, bà H không biết mục đích mượn xe của T do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Tô Xuân T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/7/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,5471 gam ma túy Methamphetamine và toàn bộ bao gói niêm phong hoàn lại sau giám định. (Đặc điểm tang vật như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2019).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Tô Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Ái